

THƯ MỜI

Về việc tham gia khảo sát và báo giá

**Gói thầu: Cung cấp dịch vụ diệt và kiểm soát chuột, mối,
côn trùng gây hại tại cơ sở Tân Thuận và cơ sở Long Trường**

Trường Đại học Tài chính - Marketing trân trọng kính mời các đơn vị có đủ năng lực tham gia báo giá gói thầu nêu trên của Trường Đại học Tài chính - Marketing, nội dung như sau:

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Tài chính - Marketing.
- Thời hạn nhận báo giá: Đến ngày 10/9/2025.
- Địa điểm gửi báo giá: Phòng Đầu tư và Mua sắm (Phòng D215), số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người nhận báo giá: Ông. Lê Quang Minh - ĐT: 0901.113.003
- Nội dung báo giá: Phụ lục đính kèm.

Nhà thầu có nhu cầu khảo sát thực tế làm cơ sở báo giá thì liên hệ với Chủ đầu tư theo các thông tin nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Website P.ĐTMS;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐTMS.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG
ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Viết Thịnh



PHỤ LỤC

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ diệt và kiểm soát chuột, mối, côn trùng gây hại tại cơ sở Tân Thuận và cơ sở Long Trường

A. Giới thiệu chung về gói thầu

- Trường Đại học Tài chính – Marketing, Chủ đầu tư (CDT) triển khai gói thầu diệt chuột, mối và côn trùng gây hại để bảo vệ môi trường và bảo vệ tài sản của Trường.

- Thời gian thực hiện gói thầu:

+ Tại cơ sở Tân Thuận: Bắt đầu từ 16/9/2025 đến hết ngày 20/3/2027.

+ Tại cơ sở Long Trường: Bắt đầu từ 26/9/2025 đến hết ngày 20/3/2027.

I. Giới thiệu chung**1. Cơ sở Tân Thuận**

Địa chỉ số 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận, TP.HCM có tổng diện tích đất là 9.160 m² diện tích sàn xây dựng: 26.422 m², bao gồm hai khối nhà A và B, cụ thể:

+ Nhà A gồm tầng trệt, 7 tầng lầu và sân thượng, mái thang. Trong đó, có các khu vực hoạt động thường xuyên là 1 hội trường 500 m², phòng hội thảo 200m², phòng họp 42 m², 85 phòng gồm phòng học dành cho sinh viên, phòng quản lý thông tin, 2 phòng nghỉ cho giảng viên.

+ Nhà B gồm tầng trệt và 7 tầng lầu, sân thượng, mái thang với các khu vực như sau: Tầng 7 là Thư viện lớn của Nhà trường rộng hơn 700 m² gồm khu đọc sách, phòng học nhóm cho sinh viên, phòng đọc của giáo viên, phòng phát hành sách, nghiệp vụ và kho sách thư viện. Từ tầng 1 đến tầng 6 có 57 phòng gồm các phòng học, phòng thực hành, phòng y tế, phòng học giáo dục thể chất, 32 phòng nội trú (mỗi phòng có diện tích 63m²).

Bảng thống kê diện tích sàn tại cơ sở Tân Thuận

Stt	Tầng	Diện tích sàn (m ²)			Tổng cộng
		Nhà A	Nhà B		
			Phòng học, làm việc	Tầng Ký túc xá	
1	Tầng trệt	1798	1259		3.057
2	Tầng 1	1863	725	504	3.092
3	Tầng 2	1543	725	504	2.772
4	Tầng 3	1808	725	504	3.037
5	Tầng 4	1808	725	504	3.037
6	Tầng 5	1808	1229		3.037

du

Stt	Tầng	Diện tích sàn (m ²)			Tổng cộng
		Nhà A	Nhà B		
			Phòng học, làm việc	Tầng Ký túc xá	
7	Tầng 6	1808	1229		3.037
8	Tầng 7	1808	1229		3.037
9	Sàn sân thượng	562	1229		1.791
10	Sàn mái thang	297	228		525
	Tổng cộng	15.103	9.303	2.016	26.422

2. Cơ sở Long Trường

Địa chỉ số 306 Võ Văn Hát, phường Long Trường, TP.HCM có tổng diện tích đất là 7,6 ha; bao gồm 02 khu: Khu Hành chính - khu giảng đường và Khu nội trú K, L và các khu chức năng phụ cận, cụ thể:

2.1 Khu Hành chính - Khu giảng đường

+ Tòa nhà hành chính gồm 5 tầng và 1 tầng hầm. Trong đó, các hạng mục công trình chính, bao gồm 1 hội trường nhỏ 200 chỗ, 1 hội trường lớn 800 chỗ (thiết kế thông tầng, tầng 2 có 600 chỗ, tầng 3 có 200 chỗ), 2 phòng hội thảo 50 - 60 chỗ, thư viện, phòng làm việc của các đơn vị, vườn cảnh quan ở giữa thư viện; và các hạng mục, tài sản khác.

+ Tòa nhà giảng đường B và C gồm 5 tầng, các tầng của tòa nhà giảng đường được xây dựng liên thông với các tầng của tòa nhà hành chính. Trong đó, bao gồm tất cả 41 phòng học, mỗi phòng học có diện tích từ 64m² - 130m²; phòng làm việc của các đơn vị và các hạng mục, tài sản khác.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng của khu hành chính - giảng đường: 31.108 m², trong đó: Nhà A là 16.828 m², Nhà B là 7.140 m², Nhà C là 7.140 m².

2.2 Khu nội trú K, L và các khu chức năng phụ cận

Khu nội trú K, L là tổ hợp các hạng mục: Tòa nhà K gồm có 1 hầm và 16 tầng, có tất cả 177 phòng nghỉ nội trú; tòa nhà L gồm có 1 hầm và 16 tầng, có tất cả 169 phòng nghỉ nội trú. (Tầng hầm: Bãi đỗ xe; Tầng trệt: Sảnh lễ tân, các phòng chức năng, WC; Tầng 1 - tầng 15: Phòng nội trú, phòng sinh hoạt chung, WC; các phòng làm việc và phòng thực hành; Tầng mái). Tổng diện tích sàn xây dựng: 27.200 m², trong đó Khu K là 13.600 m², Khu L là 13.600 m².

2.3 Khu chức năng phụ cận

Khu vực này bao gồm các hạng mục như hồ sinh thái, trạm điện, nhà ăn, nhà thể thao, sân tennis, trạm xử lý nước thải...

- Diện tích của nhà ăn (H): 1.573 m², sử dụng làm căn tin 1.236 m²; phần còn lại: 337 m² dùng cho 03 phòng học thực hành Du Lịch (tại tầng 1).

- Diện tích của nhà thể thao (I): 1.788 m², dùng để dạy học các môn bóng bàn, võ thuật, cầu lông và một số phòng kho, chức năng khác.

Bảng thống kê diện tích sàn tại cơ sở Long Trường

Khu hành chính – giảng đường

STT	Tầng	Diện tích (m ²)			Tổng cộng
		Tòa nhà hành chính (A)	Giảng đường		
			B	C	
1	Tầng hầm	3.520			3.520
2	Tầng trệt	3.346	1.266	1.266	5.878
3	Tầng 1	1.745	1.454	1.454	4.653
4	Tầng 2	2.874	1.476	1.476	5.826
5	Tầng 3	2.473	1.472	1.472	5.417
6	Tầng 4	2.870	1.472	1.472	5.814
	Tổng cộng	16.828	7.140	7.140	31.108

Khu nội trú K, L và các khu chức năng phụ cận

STT	Tầng	Diện tích (m ²)		Tổng cộng
		Tòa nhà K	Tòa nhà L	
1	Tầng hầm	750	750	1.500
2	Tầng trệt	690	690	1.380
3	Tầng 1	760	760	1.520
4	Tầng 2	760	760	1.520
5	Tầng 3	760	760	1.520
6	Tầng 4	760	760	1.520
7	Tầng 5	760	760	1.520
8	Tầng 6	760	760	1.520
9	Tầng 7	760	760	1.520
10	Tầng 8	760	760	1.520
11	Tầng 9	760	760	1.520

STT	Tầng	Diện tích (m ²)		Tổng cộng
		Tòa nhà K	Tòa nhà L	
12	Tầng 10	760	760	1.520
13	Tầng 11	760	760	1.520
14	Tầng 12	760	760	1.520
15	Tầng 13	760	760	1.520
16	Tầng 14	760	760	1.520
17	Tầng 15	760	760	1.520
18	Tầng mái	760	760	1.520
	Tổng cộng	13.600	13.600	27.200

B. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật

I. Yêu cầu về nhân lực

1. Yêu cầu về số lượng nhân sự

TT	Vị trí/ Chức danh	Số người	Ghi chú
1	Cán bộ phụ trách chung	01	
2	Nhân viên kỹ thuật	10	Cơ sở TT: 03 người Cơ sở LT: 07 người

Số lượng nhân sự trên là yêu cầu số lượng tối thiểu mà đơn vị cung cấp dịch vụ (Nhà thầu) diệt mối, chuột và côn trùng gây hại phải đáp ứng. Trong những trường hợp cần thiết, nhà thầu có thể bổ sung nhân sự để thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng và đảm bảo chất lượng theo hợp đồng đã ký.

2. Nhiệm vụ chính của cán bộ phụ trách chung

- Phân công, hướng dẫn, giám sát nhân viên làm theo lịch trình và thông báo sự cố.
- Theo dõi tiến độ thực hiện hợp đồng: Đảm bảo các điều khoản trong hợp đồng được thực hiện đúng thời hạn và đúng yêu cầu.
- Định kỳ kiểm tra việc diệt mối, chuột và côn trùng gây hại tại hiện trường (Đặt bẫy, đặt bả, phun thuốc...).
- Xây dựng, cập nhật kế hoạch công tác và báo cáo công việc định kỳ (tuần, tháng, quý).
- Đôn đốc, hướng dẫn nhân viên kỹ thuật thực hiện đúng quy trình kỹ thuật và tiến độ công việc, xử lý các phát sinh nếu có.
- Liên hệ với các nhân viên của chủ đầu tư để giải quyết những vấn đề phát sinh.

3. Yêu cầu về trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng

a. Chức danh cán bộ phụ trách chung

- Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ sinh học, môi trường, hóa học, y tế dự phòng, thú y hoặc bảo vệ thực vật.
- Bắt buộc phải được đào tạo chuyên môn về kiểm soát côn trùng và sử dụng hóa chất diệt côn trùng.
- Có chứng chỉ/ giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện kiểm soát sinh vật gây hại do cơ quan có thẩm quyền (Trung tâm Y tế dự phòng, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng,...) hoặc các đơn vị đủ điều kiện cấp.
- Được huấn luyện định kỳ về an toàn hóa chất và an toàn lao động (theo quy định của Luật Hóa chất và Luật An toàn vệ sinh lao động).
- Có kỹ năng nhận biết đúng loại sinh vật gây hại, xác định mức độ lây nhiễm.
- Có khả năng lựa chọn đúng loại hóa chất và phương pháp xử lý phù hợp với từng đối tượng.
- Nắm được quy trình xử lý, đảm bảo đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả lâu dài.
- Hướng dẫn và giám sát nhân viên kỹ thuật sử dụng hóa chất và thiết bị bảo hộ.

b. Nhân viên kỹ thuật

- Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.
- Tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm công việc tương tự.
- Có chứng nhận đào tạo nghiệp vụ kiểm soát côn trùng, mối và chuột do đơn vị chuyên môn cấp.
- Có kỹ năng nhận biết đặc điểm sinh học của các loài gây hại.
- Có kỹ năng phân biệt và lựa chọn đúng hóa chất, phương pháp xử lý phù hợp.
- Có kỹ năng pha chế đúng liều lượng, xử lý đúng cách và lưu trữ an toàn.
- Cách sử dụng thiết bị phun, rắc, bẫy và xử lý chất thải sau khi tiêu diệt côn trùng.

II. Phạm vi công việc và yêu cầu về chất lượng dịch vụ

1. Yêu cầu chung

- Nhà thầu cần tuân thủ nội quy, quy định của Nhà Trường.
- Nhà thầu cung cấp toàn bộ vật tư, máy móc thiết bị và nhân lực để kiểm soát chuột, mối và côn trùng gây hại tại khu làm việc, giảng đường, phòng học, kho tại cơ sở của Trường.
- Đội ngũ nhân sự dịch vụ phải được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, có đầy đủ chứng chỉ chuyên môn và kinh nghiệm để đáp ứng tốt yêu cầu công việc: Kiểm soát và phòng ngừa chuột, mối và các loại côn trùng gây hại (ong bò vẽ, gián, kiến ba khoang, muỗi,...) trong phạm vi khu vực được chỉ định. Đảm bảo môi trường làm việc, giảng dạy và học tập sạch sẽ an toàn, không bị ảnh hưởng bởi côn trùng và động vật gây hại.
- Hoá chất sử dụng phải có nguồn gốc rõ ràng và có thương hiệu được chứng nhận an toàn cho con người và môi trường làm việc.
- Không thực hiện bất cứ việc gì trái ngược với điều luật, chỉ thị của Chính phủ, luật pháp của Nhà nước Việt Nam hoặc bất cứ văn kiện nào làm ảnh hưởng đến Trường, làm cho Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm liên đới.

- Trước khi tiến hành công tác đặt thuốc xử lý bên công ty phải thông báo, có kế hoạch thời gian thực hiện cụ thể bằng văn bản để Trường cử nhân viên phối hợp, nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động.

2. Yêu cầu chi tiết về kiểm soát và diệt chuột

Để đạt hiệu quả cao trong kiểm soát và diệt chuột cần kết hợp các phương pháp:

- Sử dụng bẫy chuột cơ học, hộp bả chuột an toàn có khóa, keo dính chuột.
- Đặt bẫy/ bả tại các điểm nghi ngờ có chuột như kho, gầm tủ, hành lang, khu vực có rác, gần cửa ra vào.

- Không sử dụng hóa chất nguy hiểm trong khu vực sinh hoạt hoặc chế biến thực phẩm.

* Đối với khu vực khuôn viên

- Đặt dụng cụ và bả dọc theo tường rào, bãi cỏ, gốc cây, bãi đỗ xe,...
- Dụng cụ bả có hình ống, đường kính 120mm, dài 25cm, cắt chéo hai đầu để tránh mưa nắng và có hàng chữ đỏ "Pest Solution" để thu hút sự chú ý của chuột.

Lưu ý:

- Mỗi bả được đặt trong các hộp môi dạng ống theo tiêu chuẩn chế tạo của Tổ chức Y tế thế giới và có dòng chữ đỏ "Pest Solution" kích thích chuột vào ăn mỗi nhưng ngăn cản được các vật nuôi khác ăn bả, đồng thời bảo vệ bả khỏi các tác động bất lợi của thời tiết.

- Bả có tác dụng tiêu diệt các loài chuột cống (loài chuột có trọng lượng >300g) sau khi ăn bả chuột bị xuất huyết bao tử hoặc vỡ mạch cầu, chúng thường chết từ 3 - 5 ngày sau khi ăn phải bả, sau đó tìm đến các lỗ cống uống nước và chết ở đó nên không gây mùi.

* Đối với khu vực bên trong

- Đặt dụng cụ bả dọc theo bờ tường, góc tường, cạnh hộp kỹ thuật, đặc biệt chú trọng các khu vực tầng hầm, các phòng kỹ thuật phòng máy.

- Trong trường hợp cần thiết kết hợp cả bẫy sập, bẫy dính,...

- Lực lượng kỹ thuật, vệ sinh của Nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ quy trình công việc, từ phun/ đặt thuốc, kiểm tra, đến thu dọn xác chuột và làm vệ sinh môi trường, đảm bảo chất lượng và hiệu quả ở mức cao nhất;

- Đội kỹ thuật, vệ sinh của Nhà thầu sẽ thu dọn xác chuột, đồng thời phun Chloramine B để khử trùng trong vòng 2 giờ kể từ Chủ đầu tư báo cho nhà thầu thông tin.

* Lịch xử lý định kỳ

Khu vực	Nội dung công việc	Tần suất	Thời gian
Khu vực bên trong nhà và các tầng kỹ thuật	Đặt bẫy dính, bẫy sập	2 lần /tháng	Theo thỏa thuận
Tường rào xung quanh và nơi công cộng	Đặt bả vi sinh	2 lần /tháng	Theo thỏa thuận

Cam kết an toàn: Nhà thầu cam kết những dụng cụ, hóa chất nêu trên là an toàn cho con người và môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cư dân nếu có

lỗi trong việc sử dụng những hóa chất nêu trên gây ra thiệt hại cho con người và môi trường của cư dân.

* Khối lượng vị trí đặt thuốc (thức ăn vi sinh)/ bẫy dính, bẫy sập

Stt	Tên cơ sở	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Cơ sở Tân Thuận	vị trí	53
2	Cơ sở Long Trường	vị trí	196

3. Yêu cầu chi tiết về phun diệt mối và côn trùng gây hại

Cung cấp các phế phẩm cần thiết đồng thời tổ chức đặt thuốc diệt mối và côn trùng gây hại.

- Sử dụng thuốc đặc trị mối (hóa chất đã được cấp phép bởi Bộ Y tế hoặc Bộ NN&PTNT).

- Chịu trách nhiệm sử dụng phế phẩm phù hợp và an toàn trong quá trình thực hiện chương trình, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng của các chế phẩm.

- Đảm bảo diệt trừ và ngăn ngừa tất cả các loại mối và côn trùng gây hại một cách hiệu quả, bảo đảm an toàn cho sức khỏe và môi trường.

- Diệt côn trùng (gián, kiến, ruồi, muỗi, v.v.): Phun hóa chất tồn lưu tại chân tường, góc khuất, nhà vệ sinh, khu vực ẩm thấp; phun mù nhiệt (ULV fogging) định kỳ phòng muỗi và côn trùng bay; sử dụng gel diệt gián, bột diệt kiến tại các khu vực kín, gần ổ điện, tủ bếp; đặt bẫy đèn diệt côn trùng tại khu vực sản xuất/ ăn uống.

- Diệt mối áp dụng phương pháp phun hóa chất tại vị trí chân tường kết hợp đặt hộp nhử mối bên ngoài các tòa nhà.

- Tần suất xử lý mối bằng hóa chất tại các tòa nhà là 02 tháng/ lần; phun thuốc diệt muỗi 03 tháng/ lần...

Phương thức thực hiện

* Khu vực bên ngoài

- Theo lịch định kỳ sử dụng máy mù lạnh (ULV - Ultral Low Volume) kết hợp với bình nén khí dạng sương phun lên nơi chứa rác thải, gốc cây, hàng rào, cây cảnh, lối đi công cộng, khu kỹ thuật, các góc khuất, những chỗ côn trùng ẩn nấp và sinh sản. Phun chân tường các tòa nhà trong khuôn viên Cơ sở Long Trường nhằm ngăn ngừa côn trùng xâm nhập từ ngoài vào trong.

- Máy phun Thermal fogger (mù nhiệt) sẽ được áp dụng vào trong hệ thống đường cống, khu xử lý nước thải để kiểm soát nguồn phát sinh của một số loại côn trùng đặc biệt là loài ruồi cống và loài gián...

* Khu vực hành lang các tầng

- Theo lịch định kỳ tiến hành phun, sử dụng bình nén khí phun hoá chất xung quanh tường các hành lang. Hoá chất sẽ tồn lưu trên bề mặt tường trong thời gian nhất định để diệt các loại côn trùng khi chạm chân và râu vào hoá chất.

Bảng thống kê diện tích phun thuốc diệt mối và côn trùng gây hại

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Diện tích các tòa nhà	Diện tích thực hiện phun thuốc/ lần
A	Cơ sở Tân Thuận	m²	26.422	12.714
1	Khu nhà A	m ²	15.103	7267
2	Khu nhà B (phòng học, PLV và KTX)	m ²	11.319	5447
B	Cơ sở Long Trường	m²	58.308	22.797
1	Khu hành chính – giảng đường	m ²	31.108	10.500
2	Khu nhà K, L và các khu chức năng phụ cận	m ²	27.200	12.297

Số lượng trạm bả diệt mối và côn trùng gây hại

Stt	Tên cơ sở	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Cơ sở Tân Thuận	Trạm	08
2	Cơ sở Long Trường	Trạm	45

Tần suất theo dõi và thay thế bả định kỳ trong thời gian 2 tháng/ lần.

III. Yêu cầu về phối hợp với các gói thầu khác

1. Tiếp nhận thông tin phối hợp

- Văn bản, email chính thức từ Chủ đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền.
- Thông báo trực tiếp từ đại diện Chủ đầu tư hoặc các nhà thầu khác trong các cuộc họp điều phối hoặc khi có yêu cầu phối hợp cụ thể.
- Thông qua kênh liên lạc nội bộ (nếu có) được Chủ đầu tư thiết lập.

2. Xử lý thông tin và phối hợp thực hiện

- Nhà thầu chủ trì trong việc xây dựng các biện pháp nhằm phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến diệt mối, chuột và côn trùng gây hại việc với các đơn vị nhà thầu khác (chăm sóc cây xanh; vệ sinh thường xuyên, định kỳ..) tại cơ sở.
- Nhà thầu lập sổ đăng ký thực hiện kế hoạch công tác để các đơn vị liên quan phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ.
- Nhà thầu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, ghi nhật ký phun thuốc, đặt bẫy/ bả tại cơ sở.
- Thực hiện công tác phối hợp dựa trên nguyên tắc kịp thời, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và đúng phạm vi theo các hồ sơ, hợp đồng liên quan.
- Trong trường hợp khẩn cấp, hoặc tình huống sự cố xảy ra làm ảnh hưởng trực tiếp

đến con người, tài sản tại cơ sở, Nhà thầu ngay lập tức triển khai khắc phục sự cố trong phạm vi, trách nhiệm của mình để đảm bảo an toàn và tình trạng hoạt động bình thường tại cơ sở, đồng thời thông báo ngay để Chủ đầu tư biết và cùng phối hợp khắc phục triệt để sự cố.

3. Phương thức kiểm tra và nghiệm thu của Chủ đầu tư

- Đại diện Chủ đầu tư sẽ thực hiện công tác kiểm tra hằng tháng/ đột xuất việc triển khai dịch vụ của Nhà thầu để ghi nhận việc thực hiện công việc theo hợp đồng (công việc theo kế hoạch; chất lượng dịch vụ...), Nhà thầu có quyền giải trình tại thời điểm lập biên bản, hoặc gửi minh chứng (tài liệu, hình ảnh...) để chứng minh, kết quả này là căn cứ để ghi nhận, xử lý kết quả việc thực hiện dịch vụ của Nhà thầu theo hợp đồng đã ký.

- Chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày kết thúc công việc của tháng được nghiệm thu, Nhà thầu phải giao đầy đủ hồ sơ nghiệm thu sau cho chủ đầu tư:

- + Giấy mời (thư mời) nghiệm thu.
- + Các báo cáo công việc theo từng tháng, báo cáo theo sự vụ (nếu có), hình ảnh liên quan đến các dịch vụ thực hiện.
- + Hồ sơ, biên bản liên quan công tác nghiệm thu (các quy trình, quy định, biên bản, sổ nhật ký, bản Checklist,...).
- + Các biên bản vi phạm trong kỳ thực hiện dịch vụ (nếu có).
- + Các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan khác.

4. Các vật tư tiêu hao sử dụng thường xuyên thuộc trách nhiệm của Nhà thầu

Để đảm bảo hiệu quả trong công tác kiểm soát côn trùng gây hại, bao gồm việc phòng ngừa và diệt trừ chuột, mối và các loại côn trùng có hại khác tại các cơ sở của Trường, Nhà thầu có trách nhiệm tự trang bị đầy đủ các trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cần thiết phục vụ cho hoạt động tối thiểu như sau:

- Trạm bả và bẫy chuyên dụng: Hộp bả chống phá hoại, bẫy sập, bẫy keo.
- Bình phun và dụng cụ ứng dụng: Bình phun cầm tay, bình phun đeo vai, bình phun áp lực, dụng cụ rải bột.
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE): Khẩu trang, găng tay, kính bảo hộ và quần áo bảo hộ phù hợp để xử lý thuốc trừ sâu và làm việc trong nhiều môi trường khác nhau.
- Dụng cụ kiểm tra: Đèn pin, kính lúp và ống nội soi để xác định các điểm xâm nhập của dịch hại, khu vực ẩn náu và hoạt động của chúng.
- Túi và thùng chứa chất thải: Để thu gom và xử lý an toàn các loại côn trùng và vật liệu bị nhiễm bẩn.
- Tài liệu ghi chép: Sổ nhật ký, báo cáo kiểm tra, hồ sơ xử lý và bảng dữ liệu an toàn (SDS) cho tất cả các hóa chất được sử dụng.
- Đồng phục và thẻ tên: Để dễ dàng nhận diện nhân sự.

5. Các loại chi phí, thiết bị, vật tư do Chủ đầu tư cung cấp

(Không có)

IV. Phương thức xử lý trong trường hợp Nhà thầu vi phạm hợp đồng

1. Phạt vi phạm hợp đồng

Nhà thầu sẽ chịu phạt vi phạm hợp đồng khi để xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Nhà thầu không đảm bảo số lượng nhân sự theo yêu cầu của hợp đồng.
- Nhà thầu không đảm bảo chất lượng nhân sự theo yêu cầu của hợp đồng.
- Nhà thầu không đảm bảo chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của hợp đồng.

Khi xảy ra các trường hợp vi phạm hợp đồng nêu trên, Nhà thầu sẽ chịu phạt hợp đồng với mức phạt 0,5% giá trị hợp đồng cho mỗi lần vi phạm.

Các khoản phạt vi phạm (nếu có) sẽ được giảm trừ vào tiền thanh toán hàng tháng của Nhà thầu (được xác định trước khi Nhà thầu phát hành hóa đơn).

2. Bồi thường thiệt hại

Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư và các bên liên quan (nếu có) do lỗi của Nhà thầu. /.

CHÍNH